TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2023
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu, ông Nguyễn Doãn Ước

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Thỏa. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14/11/2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX-ST, ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Cảnh Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn An Phong, xã TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn An Phong, xã TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người làm chứng*: Bà; Phan Thị Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn An Phong, xã TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (mẹ chị Nguyễn Thị D). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh Q trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh Q kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào ngày 14/7/2017, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã

TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại nhà nội, tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được một thời gian đầu, đến giữa năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra xích mích, nên vợ đã bỏ đi, sau đó anh cố đi tìm về và vợ chồng sang tỉnh Hà Tĩnh làm ăn, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện; nên cuối năm 2018 chị Nguyễn Thị D đã mang tất cả đồ đạc về bên nhà ngoại để ở và sống ly thân từ đó cho đến nay; vợ chồng ly thân đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên nhủ, nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay anh Nguyễn Cảnh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 18/02/2018; hiện tại con đang do chị Nguyễn Thị D và bên ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị D mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Cảnh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song chị Nguyễn Thị D vắng mặt, cho nên không thể thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Người làm chứng là bà Phan Thị Th trình bày:

Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị D đã nhận được Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do bận công việc, nên không đến Tòa án làm việc được; song chị Nguyễn Thị D đã trình bày trao đổi với bà như sau: Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Nguyễn Cảnh Q vào ngày 14/7/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TA, huyện Thanh Chương; hai vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh Nguyễn Cảnh Q làm đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Dũng cũng nhất trí.

Về con cái: Vợ chồng chị Nguyễn Thị D có 01 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 18/02/2018; hiện tại con đang do chị Nguyễn Thị D và bên ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, nếu anh Nguyễn Cảnh Q xin ly hôn, thì chị Nguyễn Thị D xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Cảnh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Cảnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị D; về con giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Cảnh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do chị Nguyễn Thị D vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt, còn bị đơn thì vẫn vắng mặt và không có đơn, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Cảnh Q và chị Nguyễn Thị D, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/7/2018 tại UBND xã TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm bình thường đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Cảnh Q vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn chị Nguyễn Thị D vắng mặt, nhưng thông qua mẹ mình là bà Phan Thị Th cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Nguyễn Cảnh Q, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Cảnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 18/02/2018; ly hôn cả hai đương sự đều nhất trí để con cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Cảnh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cho nên cần ghi nhận; nhưng mức cấp dưỡng mỗi

tháng 700.000 đồng là thấp, cho nên cần buộc mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng mỗi tháng.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Cảnh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Cảnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Cảnh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh thành niên.

Anh Nguyễn Cảnh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Cảnh Q, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Cảnh Q, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009252, ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, Bị đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TA
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn